TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*TP.Ninh Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2017/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa:

Anh Nguyễn Công T.

Địa chỉ: Ngõ N, đường Kh, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Chị Phạm Thị Tố U.

Địa chỉ: Ngõ N, đường Kh, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Tố U, anh Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con: Chị Phạm Thị Tố U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Công Phan A, sinh ngày 09/01/2016. Anh Nguyễn Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về nghĩa vụ nộp án phí: Anh Nguyễn Công T chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí anh Nguyễn Công T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn) anh T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000845, ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Trả lại cho anh Nguyễn Công T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn